

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2022/HS-PT
Ngày: 04-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuần và ông Nguyễn Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 146/2022/TLPT-HS ngày 25/5/2022, đối với bị cáo Đặng Văn H, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08a/2022/HS-ST ngày 11 tháng 2 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Đặng Văn H**, sinh ngày: 30/09/2004; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: xã P, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H1 (đã chết) và con bà Lê Thị X, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 12 năm 2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:*** Bà Lê Thị X, sinh năm 1973. Nơi cư trú: xã P, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Phạm Công M – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ, ngày 22/10/2021, Đặng Văn H, sinh ngày 30/9/2004 mượn xe mô tô biển số 47U1-013.48 của Lương Văn H2 rồi điều khiển xe đến nhà T ở xã P, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì gặp Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 10/9/2006, trú tại xã Đ, huyện E; tại đây, H rủ Đ đi tìm kiếm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì Đ đồng ý. Sau đó H điều khiển xe chở Đ đi đến xã N, huyện E, khi đi qua nhà trọ Châu Thanh do ông Lê Văn C làm chủ thì H và Đ phát hiện xe máy biển số 47AB – 528.42 (của anh Hà Đức C1, sinh năm 1983 trú tại thôn 2, xã C cho con trai là H3, sinh năm 2004 mượn để đi học) đang dựng trước cửa phòng trọ không có người trông coi, quản lý. H nói với Đ ngồi ngoài cảnh giới còn H đi vào lấy trộm xe nhưng khi vào chỗ để xe thì H phát hiện nhà trọ này là nhà bạn của H nên H đi ra nói với Đ “*mày vào lấy đi*”. Khi nghe H nói vậy Đ đi vào chỗ để xe rồi dắt đi ra ngoài đường nơi H đang đứng chờ, H điều khiển xe mượn trước đó nói với Đ ngồi lên xe trộm cắp để H đẩy xe và người Đ đi được khoảng 300 mét thì dừng lại H rút giắc cắm ổ khóa điện đạp thì máy nổ rồi cả hai đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến thị trấn E, Đ vào cắt chìa khóa xe trộm cắp, còn H điều khiển xe đi ra sau quán bún thuộc Buôn T ngồi ăn và chờ Đ. Sau khi cắt được chìa khóa Đ điều khiển xe đi đến quán bún gặp H rồi ngồi cùng ăn bún. Sau đó H điều khiển xe máy biển số 47AB – 528.42 chở Đ đến tiệm sửa xe máy do Nguyễn Văn H4, sinh năm 1990 trú tại Buôn T, thị trấn E làm chủ; lúc này khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H đứng ở ngoài nói với Đ đưa xe biển số 47AB – 528.42 vào bán, Đ đem xe vào nói với H4 “*anh mua xe không*”, H4 nói xe của ai có giấy tờ không thì Đ nói “*xe này của em nhưng bị rơi mất giấy tờ do cần tiền quá nên em mới bán*”, H4 hỏi bán bao nhiêu, Đ nói 2.000.000 đồng. Sau khi đưa cho Đ số tiền 2.000.000đ, H4 lấy điện thoại di động chụp ảnh của Đ đứng cạnh xe máy biển số 47AB – 528.42 và Căn cước công dân của Đ. Sau khi bán xe trộm cắp được số tiền 2.000.000đ, H và Đ chia nhau mỗi người 1.000.000đ tiêu xài cá nhân. Sau đó hành vi của H và Đ bị phát hiện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 62 ngày 28/11/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ea Kar, kết luận: Xe máy nhãn hiệu ESPEPO, màu sơn trắng, biển số 47AB-528.42, có giá trị là 7.200.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08a/2022/HS-ST ngày 11 tháng 2 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 06 tháng (Sáu tháng) tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/4/2022, bị cáo Đặng Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử bị cáo Đặng Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết “xúi giục người chưa thành niên phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là có phần thiếu sót. Do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Phạm Công M trình bày tranh luận: Thưa HĐXX, tôi đồng ý về tội danh của bị cáo như đại diện Viện kiểm sát trình bày. Tuy nhiên, mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ăn năn hối cải; khi phạm tội và đến hôm nay bị cáo chưa đủ tuổi bị thành niên, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã được trả lại cho người bị hại. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng khoản 3 Điều 54, Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 173 để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo cải tạo không giam giữ.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 22/10/2021, tại nhà trọ Châu Thanh thuộc xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Đặng Văn H và Nguyễn Tấn Đ đã có hành vi trộm cắp xe máy nhãn hiệu

ESPEPO, màu sơn trắng, biển số 47AB-528.42 của anh Hà Đức C1, có giá trị qua định giá là 7.200.000đ.

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng:

Bị cáo là người vị thành niên phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đủ điều kiện để áp dụng khoản 1, 2 Điều 100 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Bị cáo không phải khấu trừ thu nhập hoặc lao động công ích.

Về thời gian cải tạo không giam giữ là không quá 18 tháng. Bị cáo có 4 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS và 1 tình tiết ở khoản 2 Điều 51 BLHS nên mức cải tạo không giam giữ 12 tháng là phù hợp.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn H – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 08a/2022/HS-ST ngày 11 tháng 2 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36; khoản 1, 2 Điều 100 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P trong việc giám sát bị cáo.

Thời hạn thi hành án tính từ ngày UBND xã P nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Đặng Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự huyện Ea Kar;
- THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Triết